

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 07-12-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thiện
2. Bà Lê Thị Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Phạm Thanh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, xét xử công khai vụ án thụ lý số 559/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2021/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông L Th H, sinh năm 1985; địa chỉ: C372M, Khu phố B, phường B, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Ng Th M X, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: C372M, Khu phố B, phường B, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Ô124, DC23, KDC Việt Sing, Khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Thanh Hậu trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông L Th H và bà Ng Th M X tự nguyện tìm hiểu, sau đó tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau có đăng ký

kết hôn tại UBND phường Bình Nhâm, (thị xã) nay là thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 08 tháng 3 năm 2018. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, đã sống ly thân được gần một năm nay, bà X bỏ ra ngoài sống và mang theo con, nhưng sau đó lại mang con về giao cho ông nuôi dưỡng rồi tiếp tục đi nơi khác sống. Do, tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn với bà X. Trường hợp Tòa án không cho ông ly hôn với bà X thì ông cũng cương quyết không đoàn tụ với bà X.

Về con chung: Có 01 con chung tên L Ng Ph A, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2018. Khi ly hôn ông H yêu cầu giao con chung cho ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông L Th H không yêu cầu bà Ng Th M X phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Ng Th M X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông H tự nguyện tìm hiểu, sau đó tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bình Nhâm, (thị xã) nay là thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 08 tháng 3 năm 2018. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, vợ chồng đã sống ly thân gần một năm nay. Việc bà ra ngoài sống là theo ý của ông H, chứ bà không tự bỏ đi. Do, mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, bà vẫn còn thương yêu chồng và muốn con có cả cha lẫn mẹ nên bà không đồng ý ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 01 con chung tên L Ng Ph A, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2018. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn cho ông H thì bà đồng ý giao con chung cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông H khởi kiện bà X yêu cầu ly hôn, bà X hiện đang thường trú tại: C372M, khu phố B, phường B, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Ô124, DC23, KDC Việt Sing, Khu phố 4, phường An Phú, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân thành phố Thuận An thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Ông L Th H và bà Ng Th M X tự nguyện tìm hiểu chung sống và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Bình Nhâm, (thị xã) nay là thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận kết hôn số 29 ngày 08 tháng 3 năm 2018, là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, ông H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, hay cãi vã, sống không hạnh phúc, đã sống ly thân gần một năm nay nên ông H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với bà X.

Bà X thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, nhưng việc bà ra ngoài ở riêng là do ông H yêu cầu. Do mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, bà vẫn còn thương yêu chồng và không muốn con xa cha mẹ nên bà không đồng ý ly hôn với ông H.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa người vợ và người chồng chỉ tồn tại bền vững dựa trên tình cảm thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và khi có những bất đồng trong quan hệ vợ chồng thì người vợ và người chồng phải cùng nhau tích cực hàn gắn, xóa bỏ những mâu thuẫn, duy trì tình cảm tốt đẹp của vợ chồng. Nhưng quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà X không đạt được các yếu tố của một gia đình hạnh phúc. Do tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ, nhưng tại phiên hòa giải ông H, bà X vẫn tiếp tục xảy ra cự cãi, mâu thuẫn gay gắt, ông H cương quyết yêu cầu ly hôn không đồng ý đoàn tụ với bà X. Mặt khác, vợ chồng đã sống ly thân gần một năm nay, không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau nữa nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của ông H về việc ly hôn với bà X.

Về con chung: Có 01 con chung tên L Ng Ph A, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2018. Khi ly hôn ông H yêu cầu giao con chung cho ông trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Xét thấy, thời gian vợ chồng sống ly thân bà X mang con ra ngoài sống chung, nhưng sau đó lại mang con về giao cho ông H chăm sóc, nuôi dưỡng và hiện nay cháu vẫn phát triển bình thường. Do đó, ông H yêu cầu

giao con cho ông và được bà X đồng ý là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông L Th H không yêu cầu bà Ng Th M X phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điều a Khoản 1 Điều 35; Điều a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông L Th H đối với bị đơn bà Ng Th M X về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông L Th H được ly hôn bà Ng Th M X.

- Về con chung: Giao cháu L Ng Ph , sinh ngày 11 tháng 11 năm 2018 cho ông L Th H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của ông L Th H không yêu cầu bà Ng Th M X phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Ông L Th H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001787 ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- UBND phường Bình Nhâm, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;
- Chánh án (để báo cáo);
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phạm Thị Bạch Tuyết**